

Bản án số: 57/2019/HS-ST
Ngày 22 - 11 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN LẠC, TỈNH VINH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Công Sinh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hải Ba

Ông Hoàng Văn Khảm.

-Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc tham gia phiên tòa:
Ông Phan Anh Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 57/2019/TLST-HS ngày 01 tháng 11 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2019/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

Bàn Văn A, (tên gọi khác: Trường) sinh ngày 19/8/1967; Nơi sinh và cư trú: Xóm L, xã X, huyện T, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 7/10; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bàn Văn M (đã chết) và bà Bàn Thị B (đã chết); vợ: Hà Thị T, sinh năm 1970; con: Có 02 con, con lớn sinh năm 1990, con nhỏ sinh năm 1992; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 08/6/2019 đến nay (có mặt).

- Người bị hại: Anh Đỗ Văn D, sinh năm 1987 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Thôn M, xã V, huyện B, thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 02/6/2019, tại nơi làm thuê ở khu nhà nổi đầu ở ven sông H thuộc thôn T, xã T, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc, Bàn Văn A nhìn thấy anh Đỗ Văn D đếm tiền ở khu vực phòng khách sau đó cất tiền vào ngăn tủ kim loại kê ở phòng khách và để chìa khóa ở ngăn bên cạnh sau đó đi làm việc. Lúc này

chỉ có mình A ở nhà nên nảy sinh ý định trộm cắp số tiền của anh D. A mở ngăn kéo lấy chìa khóa rồi mở cánh tủ anh D cất tiền và lấy toàn bộ số tiền để trong tủ tổng cộng 400.000.000đồng (bao gồm 6 tập mệnh giá 500.000đồng; 3 tập mệnh giá 200.000đồng; 1 tập mệnh giá 100.000đồng các tập này đều 100 tờ) và 30.000.000đồng gồm các tờ mệnh giá 500.000đồng và 200.000đồng. Sau khi lấy được túi tiền A đóng khóa cánh tủ cất chìa khóa vào vị trí cũ rồi đút toàn bộ số tiền lấy được vào túi xách giả da màu đen để vào giỏ xe máy không biển kiểm soát của A. A điều khiển xe máy đi đến cửa hàng của chị Trần Thị H ở thôn 10, xã T gặp anh E (chồng chị H) A trả nợ 75.000.000 đồng, sau đó đi đến bờ đê xã Y bỏ xe máy và đi xe taxi xuống Hà Nội. A mua một dây chuyền vàng 36.000.000đồng; một nhẫn vàng 7.500.000 đồng và 1000 USD (đô la Mỹ) hết 23.500.000đồng, sau đó đi Thành phố MC, tỉnh Quảng Ninh mua một điện thoại Sam Sung 7.000.000đồng, một điện thoại Nokia 400.000đồng, một ba lô 300.000đồng. Số tiền còn lại A ăn tiêu hết khoảng 190.000.000đồng. Ngày 05/6/2019 A bị Công an tỉnh Quảng Ninh bắt và giao cho Công an huyện Yên Lạc giải quyết theo thẩm quyền.

Tại cơ quan điều tra Bàn Văn A thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và nộp 61.350.000đồng; 1.000 USD; 01 dây chuyền vàng, 01 nhẫn vàng, 01 điện thoại Sam Sung; 01 điện thoại Nokia; 01 ba lô bằng vải màu đen; 01 giấy chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe mang tên Bàn Văn A.

Về trách nhiệm dân sự: Ngày 03/9/2019 Cơ quan điều tra trả cho anh Đỗ Văn D toàn bộ số tiền và tài sản do bị cáo nộp trị giá 136.050.000đồng. Nhận lại tài sản anh D không yêu cầu bồi thường gì thêm và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại Cáo trạng số 60/CT-VKS ngày 31/10/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc truy tố Bàn Văn A về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm a khoản 3 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật như Cáo trạng nêu trên và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 3 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, đề nghị phạt bị cáo A từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù; đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả lại cho bị cáo 01 giấy chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe.

Tại phiên tòa bị cáo nói lời sau cùng thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Lạc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại không có người nào có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Khoảng 08 giờ ngày 02/6/2019, tại phòng khách trên nhà nổi ở khu vực ven sông H thuộc thôn T, xã T, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc, Bàn Văn A trộm cắp của anh Đỗ Văn D số tiền 400.000.000đồng. Hành vi của Bàn Văn A đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”.

Xét lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với vật chứng của vụ án, phù hợp lời khai của người bị hại và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc. Như vậy có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Bàn Văn A phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015. Điều luật quy định:

“3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

a, Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 200.000.000đồng đến dưới 500.000.000đồng”.

Xét tính chất vụ án là rất nghiêm trọng hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội, gây bất bình trong nhân dân. Hành vi của bị cáo xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Vì vậy, cần xử lý nghiêm trước pháp luật mới có tác dụng giáo dục riêng đối với bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Xét nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bàn Văn A, sinh năm 1967 năm nay 52 tuổi, bị cáo là người phát triển bình thường về thể chất và tinh thần, nhận thức được việc làm của mình là sai, vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện. Lẽ ra phải phạt bị cáo với mức án cao, song xét thấy sau khi phạm tội bị cáo đã tích cực khắc phục hậu quả trả lại tài sản cho người bị hại, ở Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa thành khẩn khai báo, thật sự tỏ ra ăn năn hối cải. Đó là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo được hưởng theo

quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Người bị hại có đơn đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo được hưởng theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Trong vụ án này bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, là người có nhân thân tốt, do vậy Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ phần nào hình phạt cho bị cáo.

[3] Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự còn quy định: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”. Xét thấy bị cáo là người không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị cáo A trộm cắp của anh D, Cơ quan điều tra đã thu hồi được một phần trả cho anh D 136.050.000 đồng, nhận lại tài sản anh D không có yêu cầu đề nghị gì về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 giấy chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe của A không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Bàn Văn A (tên gọi khác: Trường) phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ vào điểm a khoản 3 Điều 173; điểm b, s khoản 1 điều 51; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Bàn Văn A (tên gọi khác: Trường) 08 (Tám) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam ngày 08/6/2019.

Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Trả lại cho Bàn Văn A 01 giấy chứng minh nhân dân số 132005145 mang tên Bàn Văn A, 01 giấy phép lái xe mô tô số R000171 mang tên Bàn Văn A. (Các vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 20 tháng 11 năm 2019 giữa Công an huyện Yên Lạc và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Yên Lạc).

Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án

phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo Bàn Văn A phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án. Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Yên Lạc;
- Công an huyện Yên Lạc;
- Trại tạm giam;
- UBND xã X, huyện T, tỉnh Phú Thọ;
- Bị cáo + Người bị hại;
- Sở Tư pháp Vĩnh Phúc;
- Lưu HS, bộ phận theo dõi THAHS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Công Sinh